

UBND THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
HĐ THI TUYỂN CÔNG CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI TUYỂN CÔNG CHỨC PHƯỜNG, XÃ NĂM 2014

Số TT	SBD	Họ và chữ lót	tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Dự thi ngành	Chức danh thi tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm môn thi				Ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú (miễn thi tin học)
				Nam	Nữ						Trắc nghiệm chuyên ngành	Viết chuyên ngành (bộ số 2) (đã nhân 2)	Tin học	Kiểm thức chung			
1	079	Nguyễn Thị	Thắm		1986	Xã Vĩnh Bình Bắc, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân Luật	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường An Bình	64	186	68	85		335	
2	097	Phạm Ngự	Bình	01/7/1975		An Biên, Kiên Giang	Trung cấp Lao động - xã hội	01.004	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường An Bình	64	170	76	90	10	334	
3	071	Lưu Thị Cẩm	Như		04/6/1992	Xã Vĩnh Bình Nam, Vĩnh Thuận, Kiên Giang	Cử nhân Luật kinh tế	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường An Bình	56	170	68	80	20	326	
4	085	Phạm Thị Cẩm	Xuân		30/3/1986	Trà Vinh	Cử nhân Luật	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường An Bình	52	160	72	60	20	292	x
5	094	Nguyễn Thị Bích	Tuyền		20/9/1990	An Minh-Kiên Giang	Cao đẳng Quản trị văn phòng	01a.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường An Bình	68	176	80	40		284	
6	193	Trương Huỳnh	Thị	04/9/1990		Huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân Tài chính-Ngân hàng	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	84	192	96	75		351	
7	103	Lê Thị	Chăng		28/8/1990	Thọ Nguyên, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	76	192	84	75		343	
8	106	Nguyễn Thị Hương	Giang		12/7/1991	Xã Hồng Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Cử nhân Tài chính-Ngân hàng	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	60	192	76	85		337	



Số TT	SBD	Họ và chữ lót	tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Dự thi ngạch	Chức danh thi tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm môn thi				Ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú (miễn thi tin học)
				Nam	Nữ						Trắc nghiệm chuyên ngành	Viết chuyên ngành (hệ số 2) (đã nhân 2)	Tin học	kiến thức chung			
9	192	Huỳnh Thị Bích	Thị		24/7/1991	Thanh Hưng, Giồng Riềng-Kiên Giang	CN Tài chính Ngân hàng	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	76	182	72	75		333	
10	108	Lê Khánh	Hòa		06/1/1991	Thị Trần Thứ 3, Ân Biên, Kiên Giang	Cử nhân Tài chính Ngân hàng	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	76	174	72	80		330	
11	178	Nguyễn Thị Bích	Ngọc		27/9/1992	Rạch Giá-Kiên Giang	Cử nhân Tài chính Ngân hàng	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	72	176	72	75		323	
12	137	Đỗ Ngọc	Hây	11/8/1987		An Giang	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	56	176	80	80		312	
13	227	Phan Bích	Tuyển		11/12/1988	Rạch Giá-Kiên Giang	Trung cấp Hạch toán-Kế toán	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	52	178	92	80		310	
14	223	Nguyễn Thị	Thị		01/3/1990	Bình Định	TC Hạch toán-kế toán	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	72	164	96	70		306	
15	125	Huỳnh Thị Thúy	An		20/10/1991	Giồng Riềng, Kiên Giang	CD. Tài chính ngân hàng	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	68	182	92	55		305	
16	109	Quách Thu	Hoài		19/3/1988	Rạch Giá-Kiên Giang	CN Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	64	174	68	66		304	
17	174	Trần Thị Thúy	Kiều		30/3/1992	Giồng Riềng, Kiên Giang	ĐH. Tài chính ngân hàng	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	56	176	72	70		302	
18	113	Phạm Thị Thúy	Huỳnh		07/3/1991	Nam Đàn-Nghệ An	CD Tài chính Ngân hàng	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	80	178	100	42		300	
19	136	Trần Hác	Hải	26/3/1988		Xã Văn Khánh Đông, An Minh, Kiên Giang	Cử nhân Tài chính Ngân hàng	1.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	72	170	72	35	20	297	
20	135	Nguyễn Thị	Giàu		10/9/1992	Long Xuyên-An Giang	Cao đẳng Tài chính Ngân hàng	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	76	180	96	40		296	

Số TT	SBD	Họ và chữ lót	tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Dự thi ngạch	Chức danh thi tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm môn thi				Ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú (miễn thi tín học)
				Nam	Nữ						Trắc nghiệm chuyên ngành	Viết chuyên ngành (bộ số 2) (đã nhân 2)	Tin học	kiến thức chung			
21	155	Nguyễn Thị Ngọc	Chúc		15/12/1988	Rạch Giá-Kiên Giang	TC Hạch toán-kế toán	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	64	172	92	60		296	
22	201	Hoàng Bích	Vân		25/9/1991	Rạch Giá-Kiên Giang	Cử nhân Tài chính-Ngân hàng	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	64	166	88	65		295	
23	126	Đào Thủy Trúc	Anh		14/10/1991	Rạch Giá-Kiên Giang	Cao đẳng Tài chính Ngân hàng	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	84	174	88	35		293	
24	139	Lâm Thiên	Ken	28/1/1990		Gò Quao-Kiên Giang	Cử nhân Tài chính Ngân hàng	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	60	170	72	60		290	
25	218	Đỗ Thị Hằng	Thu		15/12/1985	Thái Thụy-Thái Bình	Trung cấp Kế toán	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	68	180	84	40		288	
26	206	Nguyễn Ngọc	Minh		28/2/1992	Châu Thành-Kiên Giang	Cao đẳng Tài chính Ngân hàng	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	36	180	100	70		286	
27	210	Hồ Thị Ngọc	Như		28/8/1991	Rạch Giá-Kiên Giang	Cao đẳng Tài chính Ngân hàng	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	40	176	60	70		286	
28	232	Vô Thế	Quảng	24/11/1988		Côn Đảo, Vũng Tàu	Trung cấp Hạch toán-KT	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	36	166	96	75		277	
29	105	Trịnh Ngọc	Diễm		21/7/1988	Huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	56	150	72	65		271	
30	132	Nguyễn Thị Thủy	Dương		19/1/1990	Xã Vĩnh Hòa Hiệp, Châu Thành, Kiên Giang	Cao đẳng Tài chính Ngân hàng	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	32	174	100	65		271	
31	214	Nguyễn Kiến	Vàng	24/9/1989		Giồng Riềng, Kiên Giang	Cao đẳng Tài chính-Ngân hàng	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	32	166	84	70		268	
32	212	Lê Thị Thu	Trang		25/9/1993	Gò Quao-Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	32	182	100	50		264	
33	182	Tô Thị Kiều	Oanh		10/4/1987	Hòn Đất-Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	56	146	64	52		254	

Số TT	SBD	Họ và chữ lót	tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Dự thi ngạch	Chức danh thi tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm môn thi				Ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú (miễn thi tin học)
				Nam	Nữ						Trắc nghiệm chuyên ngành	Viết chuyên ngành (hệ số 2) (đã nhân 2)	Tin học	kiến thức chung			
34	129	Phan Thanh	Đoàn	22/8/1989		Xã Tân Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Tài chính-Ngân hàng	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	36	122	84	85		243	
35	211	Nguyễn Thị Thu	Nhung		05/9/1993	Đà Nẵng	Cao đẳng Tài chính-Ngân hàng	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	32	158	84	40		230	
36	219	Hà Thị Diễm	Kiều		24/12/1988	Rạch Giá, Kiên Giang	Trung cấp Hạch toán-Kế toán	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	28	120	88	80		228	
37	130	Trương Thị Thủy	Dung		22/02/1992	Xã Thuận Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Tài chính-Ngân hàng	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	36	120		60		216	
38	217	Đỗ Ngọc Mỹ	Nữ		11/8/1985	Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp Hạch toán-Kế toán	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	64	130	100	20		214	
39	215	Vương Xuân	Vũ	11/2/1987		Rạch Giá-Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	40	70	60	30		140	
40	230	Trần Thị	Thảo		28/10/1987	Bắc Giang	Trung cấp Hạch toán-Kế toán	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa	64		100	10		74	
41	213	Trần Mỹ	Trình		04/8/1993	Rạch Giá-Kiên Giang	CD Tài chính Ngân hàng	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa				30		30	
42	208	Danh Thị Kiều	Nguyên		02/02/1990	Gò Quao, Kiên Giang	Cao đẳng Tài chính-Ngân hàng	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa							
43	131	Nguyễn Lâm Anh	Dũng	10/5/1991		Rạch Giá-Kiên Giang	Cao đẳng Tài chính-Ngân hàng	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa							
44	101	Trần Bình	An	23/10/1992		U Minh Thượng, Kiên Giang	Cử nhân Tài chính Ngân hàng	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa							
45	189	Huỳnh Thị Mỹ	Sáng		23/4/1988	Cần Thơ	Cử nhân Tài chính-Ngân hàng	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa							

Số TT	SBD	Họ và chữ lót	tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Dự thi ngạch	Chức danh thi tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm môn thi				Ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú (miễn thi tin học)
				Nam	Nữ						Trắc nghiệm chuyên ngành	Viết chuyên ngành (hệ số 2) (đã nhân 2)	Tin học	kiến thức chung			
46	209	Nguyễn Thị Hồng	Nho		20/01/1992	Châu Thành, Kiên Giang	Cao đẳng Tài chính- Ngân hàng	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa							
47	222	Mai Huỳnh	Trang		27/10/1988	Giồng Riềng- Kiên Giang	Trung cấp Kế toán	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa							
48	229	Trần Thanh	Sang	12/8/1992		Châu Thành- Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa							
49	127	Trần Đông	Bá	20/5/1991		Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Tài chính- Ngân hàng	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường An Hòa							
50	028	Nguyễn Ái	Ly		16/4/1990	Xã Hòa Thuận, Giồng Riềng- Kiên Giang	Trung cấp Luật	01.004	Văn hóa-Xã hội	UBND phường An Hòa	60	176	76	70		306	
51	067	Trần Chí	Linh	08/01/1990		Huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân Kinh tế- Luật, TC tin học	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường An Hòa	84	180		70		334	x
52	087	Lê Như	Ý		02/7/1989	U Minh Thượng- Kiên Giang	Cử nhân Kinh tế- Luật	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường An Hòa	64	186	68	80		330	
53	080	Đỗ Anh	Thắng	23/11/1990		Rạch Giá- Kiên Giang	Cử nhân Luật kinh tế	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường An Hòa	64	180	100	85		329	
54	072	Nguyễn Thị Hồng	Phương		07/10/1991	Vị Thanh- Hậu Giang	Cử nhân Kinh tế (C. ngành Kinh tế - Luật)	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường An Hòa	68	182	72	78		328	
55	086	Ngô Kim	Xuyến		11/12/1983	Gò Quao. Kiên Giang	Cử nhân Kinh tế- Luật	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường An Hòa	64	180	96	70		314	
56	081	Tô Huyền	Thanh	10/2/1989		Giồng Riềng- Kiên Giang	Cử nhân Kinh tế- Luật	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường An Hòa	60	182	60	60		302	
57	078	Đỗ Văn	Tâm	02/01/1988		Mỹ Hiệp Sơn, Hoàn Dất, Kiên Giang	Cử nhân Kinh tế (C. ngành Kinh tế - Luật)	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường An Hòa	60	146	92	57		263	

Số TT	SBD	Họ và chữ lót	tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Dự thi ngạch	Chức danh thi tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm môn thi				Ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú (miễn thi tin học)
				Nam	Nữ						Trắc nghiệm chuyên ngành	Viết chuyên ngành (hệ số 2) (đã nhân 2)	Tin học	kiến thức chung			
58	055	Danh	Tường	19/7/1990		Châu Thành-Kiên Giang	Cử nhân kinh tế (C.ngành Kinh tế -Luật)	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Rạch Sỏi	68	170	100	77	20	335	
59	043	Lê Thị Thúy	Oanh		5/12/1987	Hòn Đất-Kiên Giang	Cử nhân Kinh tế (C.ngành Kinh tế Luật)	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Rạch Sỏi	64	180	68	75		319	
60	063	Châu Ngọc Thu	Dương		07/8/1987	Gò Quao, Kiên Giang	Cử nhân Luật	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Rạch Sỏi	68	174	56	80		322	
61	157	Trần Thị Thu	Hiền		15/8/1990	Quỳnh Phụ- Thái Bình	Trung cấp Kế toán	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo	84	194	80	97		375	
62	110	Phùng Cẩm	Hồng		29/01/1984	Huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo	88	174	76	73		335	
63	116	Nguyễn Thị Thu	Lài		13/01/1989	Xã An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo	72	186	88	75		333	
64	152	Trần Ngọc	Tú		20/5/1993	Gò Quao-Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo	80	180	88	50		310	
65	163	Nguyễn Diễm	Thúy		16/10/1986	Xã Vĩnh Hòa, U Minh Thượng, Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo	60	166	68	75		301	
66	112	Lê Thị	Hương		30/11/1985	Thanh Hóa	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo	56	184	72	60		300	
67	120	Nguyễn Thị	Nởi		10/8/1987	An Biên-Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo	64	170	52	60		294	
68	133	Vương Tuyết	Em		19/6/1991	Châu Thành-Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo	36	180	96	75		291	
69	164	Lâm Bích	Tuyền		30/5/1990	Rạch Giá-Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo	52	164	80	55	20	291	
70	156	Huỳnh Thanh	Giàu		07/12/1991	Xã Minh Hòa, Châu Thành, Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo	64	170	84	35		269	



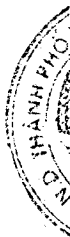
Số TT	SBD	Họ và chữ lót	tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Dự thi ngạch	Chức danh thi tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm môn thi				Ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú (miễn thi tin học)
				Nam	Nữ						Trắc nghiệm chuyên ngành	Viết chuyên ngành (hệ số 2) (đã nhân 2)	Tin học	kiến thức chung			
71	159	Quảng Trọng	Khương	22/7/1988		Vĩnh Thuận-Kiên Giang	Trung cấp Kế toán	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo	40	142		85		267	
72	161	Nguyễn Thị Mộng	Thường		29/12/1988	Xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	Trung cấp Kế toán	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo	52	180	80	30		262	
73	149	Lê Thị	Trang		02/2/1990	Gò Quao-Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo	40	180	84	40		260	
74	121	Dặng Thị Kiều	Tâm		18/4/1980	Ô Môn - Cần Thơ	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo	40	160	88	45	10	255	
75	150	Huỳnh Yến	Trình		16/10/1990	Huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo	32	180	96	30	10	252	
76	153	Nguyễn Long Ngọc	Tuyển		07/10/1988	Vĩnh Thuận-Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo	40	180	96	30		250	
77	147	Nguyễn Thị Kim	Thùy		16/9/1991	An Minh-Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo	72	144	72	25		241	
78	119	Hà Thanh	Như		30/11/1991	Rạch Giá-Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo	56	124	68	40		220	
79	146	Nguyễn Doan	Thùy		14/01/1993	Xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo	20	160	96	40		220	
80	162	Nguyễn Thị Diễm	Thúy		10/02/1989	Xã Mong Thọ, Châu Thành, Kiên Giang	Trung cấp Kế toán	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo	24	180	80	10		214	
81	145	Nguyễn Thị Tuyết	Sương		09/7/1991	An Minh-Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo	32	138		40		210	x
82	141	Ngô	Mại		10/4/1991	Xã Vĩnh Thạnh, Giồng Riềng, Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo	20	154	100	35		209	
83	102	Nguyễn Thị Như	Băng		15/10/1990	Xã Ngọc Thành, Giồng Riềng, Kiên Giang	Cử nhân Tài chính Ngân hàng	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo							

Số TT	SBD	Họ và chữ lót	tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Dự thi ngạch	Chức danh thi tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm môn thi				Ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú (miễn thi tin học)
				Nam	Nữ						Trắc nghiệm chuyên ngành	Viết chuyên ngành (hệ số 2) (đã nhân 2)	Tin học	kiến thức chung			
84	107	Hoàng Thị	Hoa		10/3/1984	Xã Sơn Lộc- huyện Can Lộc- Hà Tĩnh	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo							
85	114	Trương Thị Mỹ	Khá		24/3/1989	Hòn Đất-Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo							
86	118	Nguyễn Thị	Mỹ		02/2/1991	xã Thanh Ngọc, Thanh Chương, Nghệ An	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo							
87	122	Đinh Bích	Thủy		02/2/1987	xã Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	Trung cấp Kế toán	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo							
88	158	Trần Lê	Huy	16/10/1988		Lấp Vò-Đồng Tháp	TC Kế toán	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo							
89	160	Nguyễn Việt	Long	16/11/1992		Gò Quao, Kiên Giang	TC. Kế toán doanh nghiệp	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Bảo							
90	037	Luu	Huỳnh	18/01/1988		Thị trấn Sóc Sơn, Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân Luật	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Bảo	88	170	92	85	10	353	
91	048	Nguyễn Hoàng	Thương	10/10/1987		Xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân Luật	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Bảo	56	180	68	70	20	326	
92	029	Hồ Bình	An	09/7/1986		Xã Mong Thọ A, Châu Thành, Kiên Giang	Cử nhân Luật	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Bảo	60	180	64	75		315	
93	041	Phạm	Ngọc	01/2/1982		Phù Mỹ-Bình Định	Cử nhân Luật Kinh tế	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Bảo	60	140	64	75	20	295	
94	052	Âu Ngọc	Tú		17/8/1989	Xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân Luật	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Bảo	52	172	68	60		284	
95	019	Phạm Thành	Nhân	22/4/1987		Xã Vĩnh Tuy- Gò Quao- Kiên Giang	Cử nhân QTKD	01.003	Văn hóa-Xã hội	UBND phường Vĩnh Bảo	84	184	56	75	10	353	

Số TT	SBD	Họ và chữ lót	tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Dự thi ngành	Chức danh thi tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm môn thi				Ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú (miễn thi tin học)
				Nam	Nữ						Trắc nghiệm chuyên ngành	Viết chuyên ngành (bộ số 2) (đã nhân 2)	Tin học	kiến thức chung			
96	005	Nguyễn Thị Kim	Chi		04/6/1988	Xã Vĩnh Hoà Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân Công nghệ thông tin	01.003	Văn hóa-Xã hội	UBND phường Vĩnh Bảo	52	170		85	10	317	x
97	009	Huỳnh Thị Thúy	Hằng		1988	Xã Vĩnh Phú Đông, Phước Long, Bạc Liêu	Kỹ sư Tin học	01.003	Văn hóa-Xã hội	UBND phường Vĩnh Bảo	56	180		70		306	x
98	007	Nguyễn Thị Mỹ	Hà		26/10/1987	Huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	Kỹ sư Tin học	01.003	Văn hóa-Xã hội	UBND phường Vĩnh Bảo	56	140		35		231	x
99	016	Đặng Thị Huệ	Linh		01/01/1992	U Minh Thượng, Kiên Giang	Cử nhân Luật kinh tế	01.003	Văn hóa-Xã hội	UBND phường Vĩnh Bảo	52	100	76	35	20	207	
100	025	Thân Thị Tuyết	Trinh		19/5/1988	An Minh-Kiên Giang	Cử nhân QTKD	01.003	Văn hóa-Xã hội	UBND phường Vĩnh Bảo	52	100	56	50		202	
101	022	Nguyễn Thị Phương	Thao		20/12/1984	Tân Hiệp-Kiên Giang	Kỹ sư Công nghệ thông tin	01.003	Văn hóa-Xã hội	UBND phường Vĩnh Bảo	52	104		40		196	x
102	195	Nguyễn Thị Ái	Thơ		07/11/1988	Xã Hòa Thuận, Giồng Riềng, Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Hiệp	72	170	64	68		310	
103	187	Trần Thị Bích	Phượng		22/6/1987	Huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Hiệp	64	166	100	70		300	
104	183	Danh	Oanh	10/7/1989		Rạch Giá, Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Hiệp	64	160	100	40	20	284	
105	184	Đào Huỳnh	Phụng		10/4/1989	Rạch Giá, Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Hiệp	52	140		60		252	x
106	167	Nguyễn Thị	Hân		10/10/1988	Thới Bình-Cà Mau	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Hiệp	60	48		25		133	x
107	186	Huỳnh Trúc	Phượng		01/02/1982	Huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Hiệp							

Số TT	SBD	Họ và chữ lót	tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Dự thi ngạch	Chức danh thi tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm môn thi				Ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú (miễn thi tin học)
				Nam	Nữ						Trắc nghiệm chuyên ngành	Viết chuyên ngành (hệ số 2) (đã nhân 2)	Tin học	kiến thức chung			
108	044	Dương Hữu	Phấn	27/6/1988		Gò Quao-Kiên Giang	Cử nhân Kinh tế (C.ngành Kinh tế -Luật	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Hiệp	88	192	92	80		360	
109	035	Lâm Ngọc	Hạnh		24/12/1987	Giồng Riềng-Kiên Giang	Cử nhân Luật	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Hiệp	76	196	88	75		347	
110	031	Dương Hải	Âu		30/8/1992	Phí Thông, TP Rạch Giá, Kiên Giang	Cử nhân Luật kinh tế	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Hiệp	68	170	68	70		308	
111	056	Nguyễn Thị Như	Ý		02/7/1990	Gò Quao-Kiên Giang	Cử nhân Kinh tế (C.ngành Kinh tế -Luật	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Hiệp	52	110	68	50		212	
112	045	Nguyễn Hữu	Phước	19/9/1988		U Minh Thượng, Kiên Giang	Cử nhân Luật	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Hiệp							
113	165	Lê Thị Thủy	Duy		09/2/1984	An Minh, Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lạc	72	196	100	85		353	
114	205	Trần Mỹ	Diện		05/6/1988	Giồng Riềng, Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lạc	64	184	92	75		323	
115	168	Đặng Thị Thủy	Hằng		16/6/1988	Huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lạc	60	170	92	75		305	
116	177	Từ Hữu	Lượng	21/9/1991		Rạch Giá, Kiên Giang	DH. Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lạc	52	176	92	75		303	
117	173	Huỳnh Phần	Khởi	9/6/1985		Vĩnh Thuận, Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lạc	52	164	84	75	10	301	
118	176	Lê Thị Hồng	Loan		10/12/1984	Rạch Giá, Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lạc	40	170	64	90		300	
119	202	Phan Thị Thanh	Xuân		18/01/1990	Rạch Giá, Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lạc	84	154	76	60		298	
120	204	Hoàng Thị	Yến		24/3/1987	Duy Tiên, Hà Nam	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lạc	68	148	72	80		296	
121	180	Trịnh Thị	Nương		14/8/1986	Mỹ Đức-Hà Nội	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lạc	52	176	72	60		288	

Số TT	SBD	Họ và chữ lót	tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Dự thi ngạch	Chức danh thi tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm môn thi				Ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú (miễn thi tin học)
				Nam	Nữ						Trắc nghiệm chuyên ngành	Viết chuyên ngành (hệ số 2) (đã nhân 2)	Tin học	Kiểm thức chung			
122	203	Huỳnh Thị Kiều	Xuân		01/01/1991	Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lạc	72	126	96	80		278	
123	196	Trần Ái	Thoa		17/10/1989	An Minh, Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lạc	68	116	84	65	20	269	
124	188	Ngô Thùy	Quyên		26/8/1985	Hà Tiên-Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lạc	52	162	72	50		264	
125	171	Nguyễn Thị Mai	Hiên		22/11/1992	Phủ Thọ	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lạc	52	130	72	40		222	
126	185	Tạ Quế	Phương		29/8/1988	Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lạc	56	106	68	30		192	
127	199	Trần Thị Mỹ	Tiên		19/8/1984	Tri Tôn, tỉnh An Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lạc							x
128	166	Nguyễn Thị	Giang		06/7/1990	Kỳ Anh-Hà Tĩnh	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lạc							
129	175	Lê Phương	Linh		10/7/1984	Vĩnh Thuận-Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lạc							
130	179	Lê Thanh	Nhân		13/4/1986	Giồng Riềng, Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lạc							
131	200	Nguyễn Thị Huỳnh	Trang		25/7/1989	Thanh Hóa	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lạc							
132	059	Võ Văn	Dện	16/1/1984		Vĩnh Thuận, Kiên Giang	Cử nhân Luật	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Lạc	72	188	80	80	10	350	
133	068	Huỳnh Thị Thu	Loan		10/11/1979	Vĩnh Thuận-Kiên Giang	Cử nhân Luật	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Lạc	52	192	84	90		334	
134	076	Thái Văn	Siêm	20/12/1987		Gò Quao, Kiên Giang	Cử nhân Luật	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Lạc	64	180	88	70		314	
135	066	Mai Thị Tuyết	Hồng		17/12/1988	Giồng Riềng-Kiên Giang	Cử nhân Luật	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND Phường Vĩnh Lạc	60	130	88	70		260	
136	117	Lê Quang	Minh	05/12/1990		Gò Quao-Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lợi	72	186	96	87		345	
137	151	Lưu Phú	Trung	19/11/1986		Xã Hòa Lữ, Vị Thanh, TP Cần Thơ	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lợi	72	172	96	87	10	341	
138	128	Trần Kim	Cương		28/01/1988	An Minh-Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lợi	84	180	96	75		339	
139	104	Hồ Thị Huyền	Chi		07/7/1990	Rạch Giá-Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lợi	68	190	92	80		338	



Số TT	SBD	Họ và chữ lót	tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Dự thi ngạch	Chức danh thi tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm môn thi				Ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú (miễn thi tin học)
				Nam	Nữ						Trắc nghiệm chuyên ngành	Viết chuyên ngành (hệ số 2) (đã nhân 2)	Tin học	Kiểm thức chung			
140	134	Đầu Thị Hồng	Gấm		22/02/1993	Thái Bình	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lợi	72	180	96	75		327	
141	138	Huỳnh Kim	Huệ		24/6/1992	Châu Thành-Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lợi	64	174	96	80		318	
142	123	Trương Thanh	Vũ	19/8/1990		Giồng Riềng-Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lợi	76	174	56	50		300	
143	111	Đặng Thị Xuân	Hương		20/12/1988	Rạch Giá-Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lợi	60	174	88	60		294	
144	115	Tiêu Trường	Khoa	02/12/1981		Rạch Giá-Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lợi	56	166		70		292	x
145	144	Nguyễn Thị	Phượng		23/6/1993	Lộc Hà, Hà Tĩnh	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lợi	81	160	96	50		291	
146	140	Dương Thị	Liên		15/07/1990	Xã Tân Thành, Yên Thành, Nghệ An	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lợi	32	164	100	65	20	281	
147	148	Huỳnh Ngọc	Trâm		30/3/1992	Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lợi	88	164	92	25		277	
148	154	Trần Thị Kim	Yến		03/11/1993	Châu Thành-Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lợi	32	162	100	80		274	
149	143	Huỳnh Lê Yến	Oanh		18/6/1990	Bạc Liêu	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lợi	64	180	96	25		269	
150	142	Đoàn Thùy	Nhiên		24/2/1991	Giồng Riềng-Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lợi	16	180	80	40		236	
151	124	Hoàng Thị	Yến		20/05/1991	Nghệ An	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Lợi				5		5	
152	034	Nguyễn Việt	Hàng		16/4/1983	Rạch Giá-Kiên Giang	Cử nhân Luật	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Lợi	64	194	64	85	20	363	
153	050	Lê Thanh	Thuy		13/01/1990	An Minh, Kiên Giang	Cử nhân Luật	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Lợi	36	160	52	35		231	
154	051	Huỳnh Thị Kiều	Trang		26/6/1992	Giồng Riềng, Kiên Giang	Cử nhân Luật	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Lợi	36	110	80	32		178	
155	004	Trương Vũ	Ca	09/4/1986		Xã Hòa Thuận, An Minh-Kiên Giang	Th.S Quản lý đất đai	01.003	Địa chính-xây dựng-Đô thị và môi trường	UBND phường Vĩnh Quang	72	180	100	70		322	
156	011	Nguyễn Công	Hầu	06/11/1989		Hòn Đất-Kiên Giang	Kỹ sư Khoa học Đất	01.003	Địa chính-xây dựng-Đô thị và môi trường	UBND phường Vĩnh Quang	64	180	96	60		304	

Số TT	SBD	Họ và chữ lót	tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Dự thi ngạch	Chức danh thi tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm môn thi				Ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú (miễn thi tin học)
				Nam	Nữ						Trắc nghiệm chuyên ngành	Viết chuyên ngành (hệ số 2) (đã nhân 2)	Tin học	kiến thức chung			
157	020	Nguyễn Văn	Phù	05/7/1973		Hòn Đất-Kiên Giang	Kỹ sư xây dựng (Trắc địa)	01.003	Địa chính-xây dựng-Đô thị và môi trường	UBND phường Vĩnh Quang	56	170	84	70		296	
158	060	Trần Thị Thúy	Diễm		13/10/1987	Gò Quao-Kiên Giang	Cử nhân Công nghệ thông tin	01.003	Văn hóa-Xã hội	UBND phường Vĩnh Quang	56	196		85		337	x
159	015	Danh Thị	Khên		06/7/1990	Châu Thành, Kiên Giang	ĐH Khoa học máy tính	01.003	Văn hóa-Xã hội	UBND phường Vĩnh Quang	60	170		85	20	335	x
160	024	Võ Thu	Trang		11/11/1984	Vĩnh Thuận-Kiên Giang	Kỹ sư Công nghệ thông tin	01.003	Văn hóa-Xã hội	UBND phường Vĩnh Quang	40	120		40		200	x
161	017	Nguyễn Thị Hòa	Mi		17/7/1984	Cầu Mau	Cử nhân Công nghệ thông tin	01.003	Văn hóa-Xã hội	UBND phường Vĩnh Quang							x
162	061	Trần Thị Tuyết	Diễm		17/7/1985	Huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân QTKD	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Quang	68	190	80	85		343	
163	057	Mã Thị Thúy	An		24/11/1989	Rạch Giá-Kiên Giang	Cử nhân QTKD	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Quang	40	190	96	95		325	
164	074	Nguyễn Vinh	Quang	25/10/1991		Tân Hiệp-Kiên Giang	Cử nhân QTKD	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND Phường Vĩnh Quang	76	176	92	70		322	
165	077	Nguyễn Thành	Tài	19/5/1989		Châu Thành-Kiên Giang	Cử nhân QTKD	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND Phường Vĩnh Quang	64	174	76	80		318	
166	069	Trần Thị	Muối		6/11/1985	Châu Thành, Kiên Giang	Cử nhân QTKD	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Quang	36	166	68	90		292	
167	075	Nguyễn Thị	Quyển		24/12/1988	Xã Thạnh Lộc, Châu Thành, Kiên Giang	Cử nhân QTKD	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Quang	52	180	68	10		242	
168	070	Trần Thị Bích	Ngọc		12/1/1984	Rạch Giá-Kiên Giang	Cử nhân QTKD	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Quang				0		0	
169	082	Trần Diễm	Thúy		24/12/1987	Giồng Riềng-Kiên Giang	Cử nhân Công nghệ thông tin	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Quang							x
170	010	Dương Bích	Hạnh		20/3/1978	Tịnh An Giang	Kỹ sư Quản lý đất đai	01.003	Địa chính-xây dựng-Đô thị và môi trường	UBND phường Vĩnh Thanh	64	194	72	70	20	348	

Số TT	SBD	Họ và chữ lót	tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Dự thi ngạch	Chức danh thi tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm môn thi				Ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú (miễn thi tin học)
				Nam	Nữ						Trắc nghiệm chuyên ngành	Viết chuyên ngành (hệ số 2) (đã nhân 2)	Tin học	Kiểm thức chung			
171	014	Huỳnh Thị Kim	Huyền		19/5/1992	Rạch Giá-Kiên Giang	Cử nhân Quản lý đất đai	01.003	Địa chính-xây dựng-Đô thị và môi trường	UBND phường Vĩnh Thanh	72	190	56	78		340	
172	008	Nguyễn Ngọc	Hân		13/9/1988	An Biên, Kiên Giang	Kỹ sư Xây dựng	01.003	Địa chính-xây dựng-Đô thị và môi trường	UBND phường Vĩnh Thanh	56	196	92	80		332	
173	002	Lê Quang	Bảo	10/1/1987		An Minh, Kiên Giang	KS XD dân dụng và công nghiệp	01.003	Địa chính-xây dựng-Đô thị và môi trường	UBND phường Vĩnh Thanh	64	190	84	65		319	
174	023	Diệp Thị Diễm	Thúy		22/4/1984	Gò Quao, Kiên Giang	Kỹ sư Xây dựng-công trình	01.003	Địa chính-xây dựng-Đô thị và môi trường	UBND phường Vĩnh Thanh	68	150	92	65	10	293	
175	018	Dương Thị Tiết	Muội		08/3/1989	Ngã Năm, Sóc Trăng	Kỹ sư Quản lý đất đai	01.003	Địa chính-xây dựng-Đô thị và môi trường	UBND phường Vĩnh Thanh	56	170	68	50		276	
176	021	Huỳnh Tiến	Thành	09/7/1991		Phong Dinh-Cần Thơ	Kỹ sư Xây dựng	01.003	Địa chính-xây dựng-Đô thị và môi trường	UBND phường Vĩnh Thanh	52	120	64	30		202	
177	003	Trần Văn	Bình	09/11/1990		Vĩnh Thuận, Kiên Giang	Kỹ sư Xây dựng	01.003	Địa chính-xây dựng-Đô thị và môi trường	UBND phường Vĩnh Thanh	32	100	60	50		182	
178	026	Đỗ Anh	Tuấn	27/4/1989		Thái Học, Thái Thụy, Thái Bình	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp	01.003	Địa chính-xây dựng-Đô thị và môi trường	UBND phường Vĩnh Thanh							
179	225	Nguyễn Tuấn	Linh	15/10/1990		Rạch Giá, Kiên Giang	TC. kế toán	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Thanh Văn	88	192	92	75		355	
180	224	Nguyễn Thị Kiều	My		01/8/1990	Rạch Giá, Kiên Giang	TC Kế toán	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Thanh Văn	72	192	88	85		349	
181	228	Tô Kiều	Oanh		22/02/1987	Tịnh Cà Mau	Trung cấp Kế toán doanh nghiệp SX	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Thanh Văn	76	186	88	85		347	

Số TT	SBD	Họ và chữ lót	tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Dự thi ngạch	Chức danh thi tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm môn thi				Ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú (miễn thi tin học)
				Nam	Nữ						Trắc nghiệm chuyên ngành	Viết chuyên ngành (hệ số 2) (đã nhân 2)	Tin học	kiến thức chung			
182	181	Nguyễn Thị Nương	Nương		01/8/1988	Tiền Hải-Thái Bình	CN Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	80	170	88	70		320	
183	190	Trắc Hoàng	Son	24/6/1983		Xã Nam Yên, An Biên, Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	72	164	72	80		316	
184	191	Thái Chi	Thảo		13/7/1991	Giồng Riềng, Kiên Giang	ĐH. Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	52	170	88	80		302	
185	198	Thái Thị Thu	Thúy		16/09/1991	Đô Lương, Nghệ An	ĐH Tài chính ngân hàng	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	32	180	96	65		277	có bảng A AV
186	216	Trần Hoàng Như	Ý		02/2/1992	Châu Thành-Hậu Giang	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	28	156	100	85		269	
187	207	Hà Bích	Ngọc		24/1/1991	Châu Thành-Kiên Giang	Cao đẳng Tài chính Ngân hàng	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	28	174	92	65		267	
188	221	Lê Thu	Hồng		03/7/1989	Rạch Giá-Kiên Giang	Trung cấp Kế toán	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	56	130	84	65		251	
189	172	La Thành	Huy	13/06/1988		Rạch Giá-Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	60	150	96	40		250	
190	220	Lâm Mỹ	Hiền		16/12/1991	Hà Tiên-Kiên Giang	Trung cấp Kế toán	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	68	110	92	60		238	
191	170	Nguyễn Huy	Hậu	25/7/1992		Đông Hưng-Thái Bình	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	60	90	80	65		215	
192	231	Trương Thị Ngọc	Quyên		19/9/1990	Rạch Giá-Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.004	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	28	162	96	10		200	
193	226	Phạm Trọng	Huy	30/12/1991		Rạch Giá-Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	01a.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	28	88	96	60		176	

Số TT	SBD	Họ và chữ lót	tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Dự thi ngạch	Chức danh thi tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm môn thi				Ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú (miễn thi tin học)
				Nam	Nữ						Trắc nghiệm chuyên ngành	Viết chuyên ngành (hệ số 2) (đã nhân 2)	Tin học	kiến thức chung			
194	194	Bùi Việt	Thịnh	16/2/1990		Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Thanh Vân							
195	036	Tô Khánh	Hoàng	28/11/1988		Giồng Riềng, Kiên Giang	Cử nhân Luật	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	72	196	60	75		343	
196	049	Lê Thị Ngọc	Thùy		05/02/1990	Vĩnh Thuận, Kiên Giang	Cử nhân Luật kinh tế	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	60	192	100	80		332	
197	039	Trần Ngọc	Lụa		03/7/1992	An Minh-Kiên Giang	Cử nhân Luật kinh tế	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	64	190	68	70		324	
198	030	Nguyễn Thế	An	15/9/1991		Giồng Riềng-Kiên Giang	Cử nhân Luật kinh tế	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	72	186	96	65		323	
199	042	Lê Thị Hồng	Nhung		01/5/1990	Hồng Vân, Bạc Liêu	Cử nhân Luật	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	72	170	68	67		309	
200	040	Bành Thị	Muội		20/3/1990	Vĩnh Thuận, Kiên Giang	Cử nhân Luật	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	56	170	52	75		301	
201	032	Quách Văn	Ba	19/9/1986		Rạch Giá-Kiên Giang	Cử nhân Luật	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	40	160	84	60		260	
202	033	Đặng Thị	Cẩm		16/2/1989	Vĩnh Thuận-Kiên Giang	CN Kinh tế (C. ngành Kinh tế -Luật	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	52	130	84	55		237	
203	054	Võ Văn	Tùng	07/9/1988		An Minh-Kiên Giang	Cử nhân Luật	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân				5		5	
204	047	Nông Thị Thu	Thảo		09/11/1992	Xã Chí Viễn, Trảng Khánh, Cao Bằng	Cử nhân Luật	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân							
205	038	Đoàn Lê Vũ	Lâm	23/9/1990		Xã Thuận Hòa, An Minh, Kiên Giang	Cử nhân Luật	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân							



Số TT	SBD	Họ và chữ lót	tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Dự thi ngạch	Chức danh thi tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm môn thi				Ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú (miễn thi tin học)
				Nam	Nữ						Trắc nghiệm chuyên ngành	Viết chuyên ngành (hệ số 2) (đã nhân 2)	Tin học	kiến thức chung			
206	046	Nguyễn Quốc	Son	25/12/1983		Xã Bình An, Châu Thành, Kiên Giang	Cử nhân Luật	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân							x
207	027	Đỗ Văn	Thiện	06/9/1992		Hòn Đất-Kiên Giang	CD Quản lý văn hóa	01a.003	Văn hóa-Xã hội	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	88	196	100	55		339	
208	013	Trần Thị Kim	Hậu		02/07/1986	Sóc Trăng	Cử nhân QTKD	01.003	Văn hóa-Xã hội	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	64	190	96	85		339	
209	012	Đỗ Kim	Hậu		17/02/1984	Rạch Giá-Kiên Giang	Cử nhân QTKD	01.003	Văn hóa-Xã hội	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	52	180	72	70	10	312	
210	006	Nguyễn Thị	Đinh		17/8/1990	Yên Thành-Nghệ An	ĐH Quản lý xã hội	01.003	Văn hóa-Xã hội	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	60	166	52	74		300	
211	001	Trần Thị Mỹ	Anh		07/3/1991	Rạch Giá-Kiên Giang	Cao đẳng QTKD	01a.003	Văn hóa-Xã hội	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	60	180	60	50		290	
212	089	Trương Trần Phước	Khuyên	22/12/1989		Rạch Giá-Kiên Giang	Cao đẳng Tin học ứng dụng	01a.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	72	194		80		346	x
213	073	Phạm Huỳnh Hoài	Phương	04/9/1984		Giồng Riềng-Kiên Giang	Cử nhân Luật	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	56	186	84	83		325	
214	065	Cái Thủy	Giang		24/01/1986	Giồng Riềng, Kiên Giang	Kỹ sư Tin học	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	56	168		65	20	309	x
215	058	Trần Thị Yên	Bình		25/8/1988	Rạch Giá-Kiên Giang	Cử nhân Công nghệ thông tin	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	52	166		80		298	x
216	091	Nguyễn Thị Án	Phượng		31/8/1991	Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng Tin học ứng dụng	01a.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	28	180		50		258	x
217	088	Vũ Quốc	Hải	25/5/1988		Hà Nam Ninh	Cao đẳng Công nghệ thông tin	01a.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	36	170		50		256	x

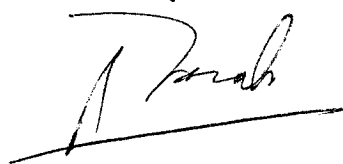
Số TT	SBD	Họ và chữ lót	tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Dự thi ngạch	Chức danh thi tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm môn thi				Ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú (miễn thi tin học)
				Nam	Nữ						Trắc nghiệm chuyên ngành	Viết chuyên ngành (hệ số 2) (đã nhân 2)	Tin học	kiến thức chung			
218	062	Phan Thành	Dũng	16/4/1990		An Minh-Kiên Giang	Kỹ sư Công nghệ thông tin	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	56	84		58		198	x
219	095	Danh Thị	Út		21/8/1992	Vĩnh Thuận, Kiên Giang	Cao đẳng Tin học ứng dụng	01a.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	28	104		40	20	192	x
220	092	Nguyễn Thị	Thông		16/4/1991	Đà Nẵng	Cao đẳng Tin học ứng dụng	01a.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	28	130		30		188	x
221	084	Phạm Thị	Xil		26/8/1985	Vĩnh Thuận-Kiên Giang	Cử nhân Công nghệ thông tin	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân				65		65	x
222	064	Đào Anh	Duy	31/10/1990		Hòn Đất, Kiên Giang	ĐH Kinh tế Ngoại thương	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân							
223	083	Nguyễn Thị	Vân		24/8/1982	Giồng Riềng, Kiên Giang	Cử nhân Công nghệ thông tin	01.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân							x
224	090	Huỳnh Lê	Phong	12/8/1991		Kiên Giang	Cao đẳng Tin học ứng dụng	01a.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân							x
225	093	Huỳnh Phương	Toàn	1/2/1986		Rạch Giá-Kiên Giang	Cao đẳng Tin học	01a.003	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Thanh Vân							x
226	053	Thái Ngọc	Tú		16/7/1985	Xã Đông Yên-An Biên-Kiên Giang	Cử nhân Luật	01.003	Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường Vĩnh Thông	60	150	76	67	20	297	
227	100	Nguyễn Hải	Trí	29/3/1986		Phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Trung cấp Hành chính-Văn thư, TC Tin học	01.004	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Thông	40	170		85	10	305	x
228	098	Nguyễn Thị Nga	Cầm		06/4/1989	Thị trấn Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	Trung cấp Hành chính-Văn thư	01.004	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Thông	64	160	76	75		299	

Số TT	SBD	Họ và chữ lót	tên	Ngày tháng năm sinh		Quốc quán	Trình độ chuyên môn	Dự thi ngành	Chức danh thi tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm môn thi				Ưu tiên	Tổng số điểm	Ghi chú (miễn thi tin học)
				Nam	Nữ						Trắc nghiệm chuyên ngành	Viết chuyên ngành (hệ số 2) (đã nhân 2)	Tin học	Kiến thức chung			
229	099	Cao Hồng	Tím		22/4/1984	Xã Vĩnh Tuy- Gò Quao- Kiên Giang	Trung cấp Hành chính	01.004	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Thông	24	190	72	60		274	
230	096	Võ Việt	Anh		28/9/1984	Gò Quao-Kiên Giang	Trung cấp Hành chính-Văn thư	01.004	VP Thống kê-Kế hoạch	UBND phường Vĩnh Thông	40	170	56	60		270	
231	197	Trương Thị Thanh	Thuần		27/3/1982	Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND xã Phi Thông	80	186	72	70		336	
232	169	Trần Thị Hằng	Hằng		15/5/1988	xã Kim Lộc, Cao Lộc, Hà Tĩnh	Cử nhân Tài chính Ngân hàng	01.003	Tài chính-Kế toán	UBND xã Phi Thông	56	136	64	70		262	

*Ghi chú: Tổng số điểm = Trắc nghiệm chuyên ngành+Viết chuyên ngành+Kiến thức chung +Ưu tiên.

*Lưu ý: Thí sinh làm đơn phúc khảo(nếu có) gửi về Hội đồng tuyển dụng thông qua phòng Nội vụ trong thời gian 15 ngày kể từ ngày niêm yết kết quả, sau thời gian này Hội đồng không giải quyết.

NGƯỜI LẬP BIỂU



Quách Hồng Chí

Rạch Giá, ngày 27 tháng 06 năm 2014

TM. HỘI ĐỒNG THI TUYỂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Kiệm

P. Chủ tịch UBND thành phố